1.10 PHÂN TÍCH ĐẠO (Paṭisambhidāmagga) - A. Phẩm Chính Yếu (Mahāvaggo) - X. Giảng Về Tịnh Thủy Nên Uống (Maṇḍa

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

X. GIẢNG VÈ TỊNH THỦY NÊN UỐNG (MANDAPEYVAKATHĀ)

Này các Tỳ-khưu, tịnh thủy nên uống là Phạm hạnh này, là bậc Đạo sư khi còn tại tiền. Khi bậc Đạo sư còn tại tiền, bản chất của tịnh thủy có ba loại là: Tịnh thủy về sự thuyết giảng, tịnh thủy về người thọ nhận, tịnh thủy về Phạm hạnh. Tịnh thuỵ về sự thuyết giảng là gì? Là sự phát biểu, sự thuyết giảng, sự làm cho nhận biêt, sự thiêt lập, sự phô bày, sự phân giải, hành độnẹ làm rõ về bốn chân lý cao thượng... về bốn sự thiết lập niệm... ve bốn chánh can... về bốn nền tảng của thần thông... về năm quyền... về năm lực... về bảy chi phần đưa đến giác ngộ... về Thánh đạo tám chi phần; đây là tịnh thủy về sự thuyết giảng. (1) Tịnh thủy về người thọ nhận là gì? Là các Tỳ-khiru, các Tỳ-khưu-ni, các nam cư si, các nữ cư si, chư thiên, nhân loại, hoặc bất cứ những ai khác là người hiểu biết; đây là tịnh thủy về người thọ nhận. (2) Tịnh thủy về Phạm hạnh là gì? Điều này chính là Thánh đạo tám chi phần tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; đây là tịnh thủy về Phạm hạnh. (3) "Tịnh thủy vê cương quyêt là tín quyên, không có đức tin là cặn bã; sau khi loại bỏ căn bã không có đức tin, uống tịnh thủy cương quyết của tín quyền,, là tịnh thủy nên uông. "Tịnh thủy vê ra sức là tân quyên, biêng nhác là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã biếng nhác, uống tịnh thủy ra sức của tấn quyn" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về thiết lập là niệm quyền, buông lung là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã buông lung, uống tịnh thủy thiết lập của niệm quyền^, là tịnh thủy nên uống. uTịnh thủy về không tản mạn là đinh quyền, phóng dật là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã phóng dật, uốĩiệ tịnh thủy không tản mạn của đinh quyền,, là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy ve nhận thức là tuệ quyền, vô minh là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã vô minh, uống tịnh thủy nhận thức của tuệ quyền,, là tinh thủy nên uống. "Tịnh thủy về không dao động ở sự không có đức tin là tín lực, không có đức tin là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã không có đức tin, uống tinh thủy không dao động ở sự không có đức tin của tín Ẹrc" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự biếng nhác là tấn lực, biếng nhác là căn bã; sau khi loại bỏ cặn bã biếng nhác, uống tịnh thủy khônẹ dao động ở sự biếng nhác của tấn Iịtc" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy ve tính chất không dao động ở sự buông lung là niệm lực, buông lung là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã buông lung, uống tịnh thủy không dao động ở sự buông lung của niệm lực" là

tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sựj)hóng dật là định lực, phóng dật là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã phóng dật, uông tịnh thủy không dao động ở sự phóng dật của định lyc" là tinh thủy nên uống. "Tịnh thủy về tính chất không dao

động ở sự không sáng suôt là tuệ lực, vô minh là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã vô minh, uốnệ tinh thủy không dao động ở sự không sáng suốt của tuệ lực" là tịnh thủy nên uông. "Tịnh thủy về thiết lập là niệm giác chi, sự buông lung là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã buông lung, uống tinh thủy thiết lập của niệm giác chi" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về suy xét là trạch pháp giác chi, vô minh là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã vô minh, uống tinh thủy suy xét của trạch J)háp giác chi" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về ra sức là cần giác chi, sự biếng nhác là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã biếng nhác, uống tịnh thủy ra sức của cần giác chi" là tịnh thủy nên uống, "Tịnh thủy về lan tỏa là hỷ giác chi, trạng thái bực bội là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã trạng thái bực bội, uống tinh thủy lan tỏa của hỷ giác chi" là tinh thủy nên uống. "Tịnh thủy về an tịnh là tịnh giác chi, sự thô xấu là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã thô xấu, uống tịnh thủy an tịnh của tinh giác chi" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về không tản mạn là định giác chi, sự phóng dật là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã phóng dật, uống tinh thủy không tản mạn của định giác chi" là tịnh thủy nên uông. "Tịnh thủy vê sự phân biệt rõ là xả giác chi, sự không phân biệt rõ là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã không phân biệt rõ, uống tịnh thủy sự phân biệt rõ của xả giác chi" là tinh thủy nên uống. "Tịnh thủy về nhận thức là chánh kiến, tà kiến là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà kiến, uống tinh thủy nhận thức của chánh kiến'' là tinh thủy nên uống. “Tinh thủy về gắn chặt [tâm vào cảnh] là chánh tư duy, tà tư duy là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà tư duy; uống tinh thủy gắn chặt [tâm vào cảnh] của chánh tư duy” là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về gìn giữ là chánh ngữ, tà ngữ là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà ngữ, uông tịnh thủy gìn giữ của chánh ngữ" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về nguồn sanh khởi là chánh nghiệp, tà nghiệp là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà nghiệp, uống tịnh thủy nguồn sanh khởi của chánh nghiệp^, là tịnh thủy nên uống. uTịnh thủy về trong sạch là chánh mạng, tà mạng là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà mạng, uống tinh thủy trong sạch của chánh mgng" là tinh thủy nên uống. "Tịnh thủy về ra sức là chánh tinh tấn, tà tinh tấn là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà tinh tấn, uống tịnh thủy ra sức của chánh tinh tấn" là tịnh thủy nên uống. "Tịnh thủy về thiết lập là chánh niệm, tà niệm là cặn bã; sau khi loại bỏ căn bã tà niệm, uống tịnh thủy thiết lập của chánh niệm,, là tinh thủy nên uống. "Tịnh thủy về không tản mạn là chánh định, tà đinh là cặn bã; sau khi loại bỏ cặn bã tà định, uống tịnh thủy không tản mạn của chánh djnh" là tịnh thủy nên uống. Có tịnh thủy, có điều nên uống, có cặn bã. Tinh thủy về cương quyết là tín quyền, không có đức tin là cặn bã. ở đây, điều ậi là cốt lõi của nghĩa, cốt lõi của pháp, cót lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về ra sức là tấn quyền, biếng nhác là cặn bã. ở đây, điều gì

là Cốt lõi của ý nghía, cốt lối của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uốnệ. Tịnh thủy về thiet lập là niệm quyền, buông lung là cặn bã. ở dây, điều gì là cót lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tinh thủy về không tản mạn là định quyền, phóng dật là cặn bã. ố đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về nhận thức là tuệ quyền, vô minh là cặn bã. ở dây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cót lõi của pháp, cót lõi

của giải thoát, điêu ây là nên uông. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không có đức tin la tín lực, sự không có đức tin là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự biêng nhác là tấn lực, sự biếng nhác là cặn b ở đây, điều ệì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uông. Tịnh thủy vê tính chát không dao động ở sự buông lung là niệm lực, sự buông lung là cặn bã. ở đay, điều gì là cốt lõi của ý nghía, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy ve tính chất không dao động ở sự phónẹ dật là định lực, sự phóng dật là cặn bã. ở dây, điều gi là cốt lõi của ý nghĩa, cót lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uông. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không sáng suốt là tuệ lực, vô minh là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về thiết lập là niệm giác chi, buông lung là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lối của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nen uống. Tinh thủy về suy xét là trạch pháp giác chi, vô minh là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nen uống. Tịnh thủy về ra sức là cần giác chi, sự biếng nhác là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tinh thủy về lan tỏa là hỷ giác chi, trạng thái bực bội là cặn bã. ở đây, điều ậi là cốt lõi của nghĩa, cót lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tinh thủy về an tịnh là tịnh giác chi, sự thô xấu là cặn bã. ở dây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uông. Tinh thủy vê không tản mạn là định giác chi, sư phóng dật là cặn bã. ơ đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uốnẹ. Tịnh thủy về sự phân biệt rõ là xả giác chi, sự không phân biệt rõ là cặn bã. o đây, điều gì là cót lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cót lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về nhận thức là chánh kiến, tà kiến là cặn bã. ở đây5 điều ệì là cốt lõi của ỵ nghía, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uông. Tịnh thủy về gan chặt [tâm vào cảnh] là chánh tư duy, tà tư duy là cặn bã. ở đây, điều gi là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nen uống. Tịnh thủy về gìn giữ là chánh ngữ, tà ngữ là cặn bã. ở đây, điều ệì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uông. Tịnh thủy về nguồn sanh khởi là chánh nghiệp, tà nghiệp là cặn bã. ở đây, điều

PHÂN TÍCH ĐẠO^ 1001

gì là Cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về trong sạch là chánh mạng, tà mạng là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của gii thoát, điều ấy là nen uống. Tịnh thủy về ra sức là chánh tinh tấn, tà tinh tan là cặn bã. ở đây, điều gì là cốt lối của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về thiết lập là chánh niệm, tà niệm là cặn bã. ở đây, điều ẹì là cốt lõi của nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uông. Tinh thủy về không tản mạn là chánh định, tà đinh là cặn bã. ở đây, điều ỆÌ là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uổng. Tịnh thủy về nhận thức là chánh kiến, tịnh thủy về gắn chặt [tâm vào cảnh] là chánh tư duy, tịnh thủy về gin giữ là chánh ngữ, tịnh thủy về nguồn sanh khởi là

chánh nghiệp, tịnh thủy vê trong sạch là chánh mạng, tịnh thủy vê ra sức là chánh tinh tấn, tinh thủy ve thiết lập là chánh niệm, tịnh thủy ve không tản mạn là chánh định. Tịnh thủy về thiết lập là niệm giác chi, tinh thủy về suy xét là trạch pháp giác chi, tịnh thủy về nỗ lực là cần giác chi, tịnh thủy về lan tỏa là hỷ giác chi, tịnh thủy về an tịnh là tinh giác chi, tịnh thủy về không tản mạn là đinh giác chi, tịnh thủy về sự phân biệt rõ là xả giác chi. Tịrứi thủy về tính chất không dao độn^ ở sự không có đức tin là tín lực, tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự biếng nhác là tấn lực, tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự buông lung là niệm lực9 tịnh thuỵ về tính chất không dao động ở sự phóng dật là định lực, tịnh thủy vê tính chát không dao động ở sự không sáng suốt là tuệ lực. Tịnh thủy về cương quyết là tín lực, tịnh thủy về ra sức là tấn lực, tinh thủy về thiết lập là niệm lực, tinh thủy về không tản mạn là đinh lực, tịnh thủy về nhận thức là tuệ lực. Theo ý nghĩa pháp chủ đạo, quyền là tinh thủy; theo ý nghĩa không dao động, lực là tinh thủy; theo ý nghĩa dẫn xuất [ra khỏi luân hồi], giác chi là tịnh thủy; theo ý nghĩa chủng tử, đạo là tinh thủy; theo ý nghĩa thiết lập, sự thiết lập niệm là tịnh thủy; theo ý nghĩa nỗ lực, chánh tinh tan là tinh thủy; theo ý nghĩa thành tựu, nền tảng của thân thông là tinh thủy; theo ý nghĩa của thực thể, các chân lý là tịnh thủy; theo ý nghĩa không tản mạn, chỉ tịnh là tịnh thủy, theo ý nghĩa quán xét, minh sát là tinh thủy; theo ý nghĩa nhất vị, chỉ tinh và minh sát là tinh thủy; theo ý nghĩa không vượt trội, sự kết hợp chung là tịnh thủy; theo ý nghĩa thu thúc, giới thanh tịnh là tịnh thủy; theo ý nghĩa không tản mạn, tâm thanh tịnh là tinh thủy; theo ý nghĩa nhận thức, kiến thanh tịnh là tịnh thủy; theo ý nghĩa thấu triệt, minh là tinh thuỵ; theo ý nghĩa buông bỏ, sự giải thoát là tịnh thủy; theo ý nghĩa đoạn trừ, trí vê sự đoạn tận là tịnh thủy; theo ý nghĩa tịnh lặng, trí không chấp thủ là tính thủy. Ước muốn theo ý nghĩa nguồn cội là tịnh thủy, tác ý theo ý nghĩa nguồn sanh khởi là tịnh thủy, xúc theo ý nghĩa liên kết là tịnh thủy, thọ theo ý nghĩa

hội tụ là tịnh thủy, định theo ý nghĩa dẫn đầu là tịnh thủy, niệm theo ý nghĩa pháp chủ đạo là tịnh thủy, tuệ theo ý nghĩa cao thượng trong các pháp thiện là tinh thủy, sự giải thoát theo ý nghĩa cốt lõi là tịnh thủy, Niết-bàn liên quan đến bất tử theo y nghĩa kết thúc là tmh thủy. Phần giảng về wTịnh thủy nên uống" được đầy đủ. Dứt tụng phẩm thứ tư. Phẩm chính yếu là phẩm thứ nhất Phần tóm lược của phẩm này là: Trí, kiến, hơi thở vào, Quyền, giải thoát thứ năm, Cõi, nghiệp, lầm lạc, đạo, Tịnh thủy, thảy là mười. Phẩm thứ nhất, cao quý, tuyệt vời, không gì sánh được này đã được xác lập do các vị chuyên trì tụng ve các bộ kinh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.